

Điều 6. — Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam chịu trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, lễ lối làm việc của các đơn vị nêu ở điều 5.

Điều 7. — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Tất cả các điều quy định ở các văn bản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 8. — Bộ trưởng Tổng Thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan và Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 72-HĐBT ngày 30-4-1987 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị quyết số 782-NQ/HĐNN7 ngày 16-2-1987 của Hội đồng Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Đài Truyền hình Việt Nam là đài Quốc gia có chức năng thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. — Đài Truyền hình Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây :

1. Tuyên truyền đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước vận động nhân dân biến đường lối của Đảng và Nhà nước thành hành động cách mạng của quần chúng, tăng cường tình hữu nghị với nhân dân các nước trên thế giới, nâng cao kiến thức người xem truyền hình về văn hóa, khoa học và kỹ thuật.

2. Xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm của Đài Truyền hình Việt Nam, tổ chức thực hiện các kế hoạch đó sau khi được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt.

3. Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các Đài Truyền hình nước ngoài trên cơ sở đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân về kỹ thuật và nghiệp vụ báo chí truyền hình.

5. Đài được hưởng các quy chế như các cơ quan Nhà nước khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, được thông báo kịp thời, đầy đủ các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, được mời tham dự các cuộc họp cần thiết của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 3. — Về luật lệ, chính sách thuộc lĩnh vực truyền hình, Đài Truyền hình Việt Nam chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Thông tin.

Đài là một đơn vị kế hoạch và ngân sách riêng, có tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và được sử dụng dấu quốc huy.

Điều 4. — Đài Truyền hình Việt Nam do Tổng Giám đốc kiêm Tổng Biên tập phụ trách. Giúp việc Tổng Giám đốc có một Phó Tổng Giám đốc và từ 1 đến 2 Phó Tổng Biên tập.

Điều 5. — Tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam gồm có:

1. Ban Thời sự,
2. Ban Chuyên đề,
3. Ban Khoa giáo,
4. Ban Văn nghệ,
5. Ban Chương trình và tổng đạo diễn,
6. Trung tâm kỹ thuật truyền hình,
7. Trung tâm kỹ thuật truyền dẫn và phát sóng,
8. Ban Tổ chức cán bộ và đào tạo,
9. Ban Kế hoạch và tài vụ,
10. Văn phòng.

Do yêu cầu cụ thể của từng thời kỳ và từng công tác, Tổng Giám đốc sẽ bố trí các tổ chức thường trú ở trong nước và cơ quan thường trú ở nước ngoài theo chủ trương của Đảng và quy chế của Nhà nước.

Điều 6. — Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam chịu trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, lễ lối làm việc của các đơn vị nói ở điều 5.

Điều 7. — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Tất cả các điều quy định ở các văn bản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 8. — Bộ trưởng Tổng Thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT